

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ 1**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Đáp án****Câu 1 (0,5 điểm)**

Câu 1. Xác định tình huống truyện Không thể thành người. Phân tích mối quan hệ giữa tình huống truyện với nội dung của truyện (0,5đ)

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

- Mọi người gật đầu tán thưởng ý kiến: “Không thể được, anh em ơi, lũ chúng ta không thành người được!... chỉ “tôi” đã cả gan chống lại luận thuyết đó
- Mối quan hệ giữa tình huống truyện với nội dung của truyện: tình huống nhận thức đã mở đầu cho hành trình nhận thức của nhân vật “tôi”: từ phản đối luận thuyết đến đồng tình và hiểu sâu sắc “luận thuyết”

Câu 2 (1 điểm)

Câu 2. Truyện được thuật kể từ điểm nhìn trần thuật nào? Điều đó có ý nghĩa gì? Các cụm từ chỉ thời gian có tác dụng như thế nào trong trần thuật? (1đ)

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản, nhớ lại kiến thức về điểm nhìn trần thuật

Chú ý các cụm từ chỉ thời gian

Lời giải chi tiết:

- Truyện được thuật kể từ điểm nhìn trần thuật của nhân vật “tôi” (với điểm nhìn bên trong và bên ngoài) để diễn tả nhận thức của “tôi” từ những tác động của cuộc sống.

– Các mốc thời gian quan trọng:

- + Hồi còn trẻ
- + Lần ấy
- + Từ bấy đến nay
- + Bây giờ .

- Ý nghĩa các mốc thời gian: để diễn tả quá trình/hành trình nhận thức của “tôi” về một vấn đề “chúng ta không thành người được!” → Nhận thức là cả một quá trình, không thể hiểu và thể hiện quan điểm, chính kiến của bản thân về một vấn đề khi chưa nhận thức sâu sắc về vấn đề đó.

Câu 3 (1 điểm)

Câu 3. Vì sao nhân vật “tôi” không thể thực hiện được ý định viết tiểu thuyết của mình? Một số người trong tù (nói chuyện với “tôi”) có đặc điểm chung nào? Đặc điểm ấy có tồn tại trong đời sống chúng ta không?(1đ)

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Liên hệ tới thực tế đời sống

Lời giải chi tiết:

- “Tôi” không thể thực hiện được ý định viết tiểu thuyết: bởi thường xuyên bị làm phiền, không có thời gian để suy nghĩ, không dám nói thẳng và từ chối những câu chuyện làm mất thời gian của mình.

- Đặc điểm chung của một số người tù:

+ Hay viện dẫn các nước châu Âu để chứng tỏ sự hiểu biết của mình.

+ Lời nói mâu thuẫn với việc làm; nói một đằng, làm một nẻo (biết rõ con người cần đọc sách, không để thời gian lãng phí bởi câu chuyện nhảm... nhưng mình lại làm những điều đó và không chịu đọc sách).

+ Thường xuyên làm phiền người khác, không nhận thức được việc mình làm

+ Biết rõ lí do vì sao khó thành người nhưng không sao khắc phục được.

- Hay viện dẫn các nước châu Âu để chứng tỏ sự hiểu biết của mình là một căn bệnh nặng, vẫn hiện diện trong đời sống của chúng ta

Câu 4 (1 điểm)

Câu 4. Nêu ý nghĩa về phong cách viết của truyện? Điều đó có ý nghĩa gì? Em hãy dẫn tên tác giả hoặc tác phẩm văn học của Việt Nam có phong cách như vậy (1đ)

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản và rút ra phong cách viết của truyện

Liên hệ tới tác giả tác phẩm văn học Việt Nam

Lời giải chi tiết:

- Truyện được viết theo phong cách trào phúng:

+ Khai thác mâu thuẫn giữa hành động với lời nói của các nhân vật.

+ Giọng văn hài hước châm biếm rất dí dỏm nhưng cũng rất sâu sắc .

+ Biệt tài của A-dít Nê-xin không chỉ ở chỗ biết phát hiện ra những khía cạnh tếu cười trong những chuyện tưởng như không có gì đáng cười xảy ra hằng ngày.

+ Ông biết “kê” lại chúng với một giọng hài hước khiến ta không thể không bật cười.

- Ý nghĩa:

+ Ông châm biếm các thói hư tật xấu của con người trong xã hội. (Học sinh tự đưa dẫn chứng.).

+ Truyện làm bật lên tiếng cười hài hước khiến độc giả tự soi vào mình.

Tên tác giả/tác phẩm (có phong cách trào phúng): Nguyễn Công Hoan, Vũ

Trọng Phụng,...

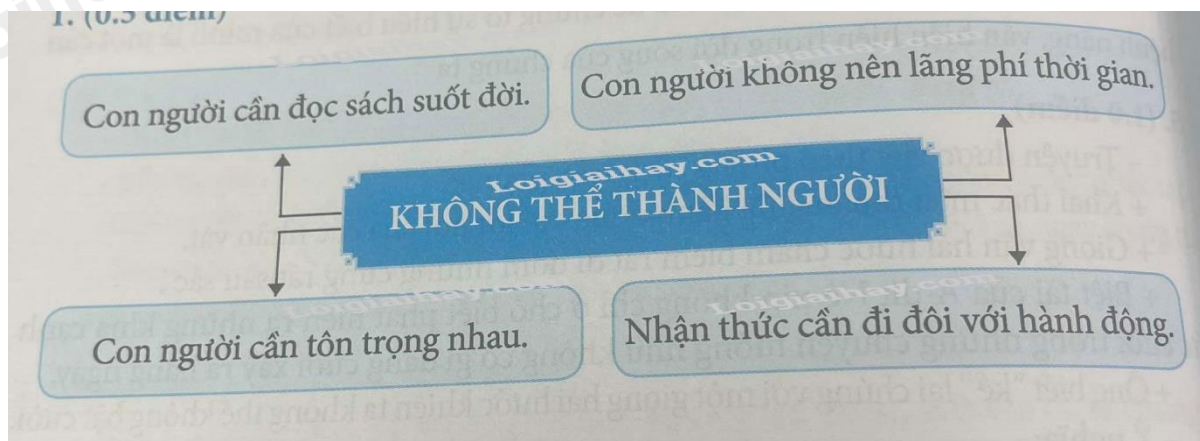
Câu 5 (0,5 điểm)

Văn bản đọc hiểu Không thể thành người (A – dít Nê – xin) đã đề cập tới vấn đề nào của con người thời hiện đại? Em hãy vẽ sơ đồ thể hiện 4 vấn đề em cho là quan trọng nhất trong văn bản đó (0,5đ)

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:



II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

Câu 1. Nhận xét của em về nhân vật “tôi” và cho biết: Nhân vật này đem tới cho em nhận thức, bài học gì? Tác giả đã thể hiện quan điểm như thế nào về việc nhận thức, đánh giá con người và cuộc sống (Trả lời bằng đoạn văn khoảng 200 chữ) (2đ)

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức phân tích ở trên và kỹ năng viết đoạn văn

Lời giải chi tiết:

Học sinh viết đoạn văn đảm bảo độ dài và hướng vào các nội dung chính sau:

- Nhân vật “tôi” là người: (Học sinh tham khảo gợi ý sau; bổ sung theo ý hiểu của cá nhân.)
- + Có nhận thức, quan điểm và dám bày tỏ nhận thức, quan điểm của mình.
- + Là người chắt lọc được những bài học quý giá từ cuộc sống.
- + Chưa quyết liệt bày tỏ hoặc từ chối những điều đáng từ chối... thái độ không quyết liệt của anh ta đã tiêu tán thời gian, khiến thời gian của mình trôi đi trong vô ích.
- + Quan điểm của nhân vật tôi đã thay đổi: Từ cả gan chống lại luận thuyết: “Không thể được, anh em ơi, lũ chúng ta không thành người được!” – đến đồng tình và hiểu sâu sắc lí do con người không thể thành người. (chỉ cần ai nói rằng:

“Không, chúng ta không thể thành người được!” thì lập tức “tôi” giơ tay hô lớn:

“Tôi biết lí do rồi. Tôi trưởng thành hẳn lên.).

- Nhận thức, bài học từ “tôi”: Học sinh từ đúc rút (cần sát với biểu hiện của “tôi”)

- Quan điểm của tác giả:

+ Để nhận thức sâu sắc một vấn đề cần có một quá trình.

+ Hiện thực cuộc sống trao cho con người những bài học quý giá.

+ Từ nhận thức/lời nói đến việc làm là một khoảng cách lớn.

+ Đánh giá một con người cần chú trọng đến hành động/việc làm của họ hơn là lời nói,

Câu 2.

Em hãy lựa chọn từ một vấn đề cần thiết đối với thanh niên (trong những vấn đề đã xác định ở câu 1) và viết bà luận (khoảng 500 chữ) thể hiện quan điểm của mình về vấn đề đó (3,5đ)

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết:

Em hãy lựa chọn từ một vấn đề cần thiết đối với thanh niên (trong những vấn đề đã xác định ở câu 1) và viết bà luận (khoảng 500 chữ) thể hiện quan điểm của mình về vấn đề đó (3,5đ)

| Phần chính | Điểm | Nội dung cụ thể |
|------------|------|--|
| Mở bài | 0,25 | – Giới thiệu vấn đề nghị luận (xác định được vấn đề của tuổi trẻ). – Nêu khái quát: Tính cấp thiết vấn đề đối với tuổi trẻ. |
| Thân bài | 2,5đ | * Làm rõ cách hiểu vấn đề; vai trò của vấn đề đối với tuổi trẻ - Cách hiểu vấn đề theo số đông. |

| | | |
|--------------|------|---|
| | | <p>– Vai trò của vấn đề đối với học sinh lớp 12 trong thời điểm lựa chọn ngành nghề để học tập, để phát triển bản thân trong tương lai</p> <p>* Biểu hiện của vấn đề trong đời sống hiện đại</p> <p>- Một số dạng hiểu hiện (phân tích nguyên nhân và tác động đến giới trẻ, bản thân).</p> <p>- Nhận thức, hành động của thanh niên (Các góc nhìn về vấn đề).</p> <p>- Những tồn tại của vấn đề cần giải quyết (qua một số đối tượng).</p> <p>+ Phân tích nguyên nhân, tác hại từ những tồn tại đã nêu</p> <p>*Đề xuất một số giải pháp (khả thi) để cải biến thực tại</p> |
| Kết bài | 0,25 | <p>- Nhận thức của cá nhân về vấn đề.</p> <p>- Hành động của cá nhân (với bản thân, với những người gần gũi)</p> |
| Yêu cầu khác | 0,25 | <p>- Sử dụng thành thạo thao tác so sánh, tổng hợp, chứng minh.</p> <p>- Dẫn chứng phong phú, đa dạng phù hợp với lí lẽ, luận điểm.</p> |